TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2017/HNGĐ - ST
Ngày 31/8/2017
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Như Long
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Vũ Trung Dũng
2. Bà: Nguyễn Thị Ánh Tuyết

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2017/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H.
Địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên toà.
2- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T.
Địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2017 và các bản tự khai của chị H cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án thì chị Trần Thị H và anh Nguyễn Xuân T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai vào ngày 03/9/2008. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đã có 02 con chung với nhau sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình và nuôi dậy con cái, thường xuyên sảy ra cãi chửi nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình, cuộc sống chung không hạnh phúc, không quan tâm gì đến nhau. Mặt khác anh Nguyễn Xuân T hay chơi bời cờ bạc chị tham gia khuyên bảo không được, mọi công việc trong

gia đình đều do chị Nguyễn Thị Hường gánh vác. Thực tế vợ, chồng đến nay không quan tâm gì đến nhau nữa, anh T thường xuyên bỏ nhà đi chơi bời không quan tâm gì đến gia đình vợ con. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị Trần Thị H có yêu cầu và nguyện vọng xin được ly hôn anh Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Chị Trần Thị H xác nhận chị và anh Nguyễn Xuân T chung sống với nhau đến nay đã có 02 con chung. Cháu Nguyễn Yến N - Sinh ngày 05/5/2009; cháu thứ hai: Nguyễn Yến C - Sinh ngày 28/11/2012. Hiện nay cả hai cháu đều khoẻ mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng với anh, chị tại Thôn B, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn chị Trần Thị H có yêu cầu và nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả 02 cháu Nguyễn Yến N và cháu Nguyễn Yến C cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Xuân T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Trần Thị H xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có tạo dựng được một số tài sản chung, trị giá không lớn, chị và anh T sẽ tự giải quyết chia, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Trần Thị H cũng xác nhận trong thời gian chung sống anh chị không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Xuân T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai vào ngày 03/9/2008. Đây là một hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đã có 02 con chung với nhau, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến việc chị H làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Xuân T là do quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình và nuôi dậy con cái, anh T mải chơi bời không quan tâm gì đến vợ con, gia đình từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi lẫn nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình. Khi sảy ra mâu thuẫn anh chị đã được gia đình đôi bên, anh em bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Thực tế đến nay anh chị không quan tâm gì đến nhau và cũng không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn ngày 10/4/2017 chị Trần Thị H làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn đối với anh Nguyễn Xuân T với lý do tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được.

Đối với anh Nguyễn Xuân T trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Xuân T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, nhưng anh Nguyễn Xuân T không những không trả lời Tòa án bằng văn bản về những yêu cầu và nguyện vọng của mình mà thậm chí anh Nguyễn Xuân T nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không ký nhận bất cứ một loại giấy tờ gì của Tòa án. Không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do vậy vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay xét yêu cầu của chị Trần Thị H là có căn cứ và phù hợp với các qui định tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình. Bởi lẽ mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2].Về con chung: Tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chị Trần Thị H xác nhận: Chị và anh Nguyễn Xuân T chung sống với nhau đến nay đã có 02 con chung. Cháu lớn Nguyễn Yến N - Sinh ngày 05/5/2009; Cháu thứ hai: Nguyễn Yến C - Sinh ngày 28/11/2012. Hiện nay các cháu khoẻ mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng với chị tại Thôn B, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn chị Trần Thị H có yêu cầu và nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả 02 cháu Nguyễn Yến N và cháu Nguyễn Yến C cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh Nguyễn Xuân T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét yêu cầu của chị Trần Thị H về việc xin được nuôi dưỡng cả 02 cháu Nguyễn Yến N và cháu Nguyễn Yến C là có căn cứ và phù hợp với tâm tư nguyện vọng của cháu Nhi. Bởi lẽ kể từ khi anh chị sảy ra mâu thuẫn thì các cháu đều do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo. Mặt khác trong thời gian anh chị sảy ra mâu thuẫn anh Nguyễn Xuân T thường xuyên bỏ đi không hề quan tâm gì đến các cháu, để mặc chị Trần Thị H nuôi dưỡng con. Do vậy việc giao cả 02 cháu Nguyễn Yến N và cháu Nguyễn Yến C cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của các cháu.

[3]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

2.Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Yến N - Sinh ngày 05/5/2009 và cháu Nguyễn Yến C - Sinh ngày 28/11/2012 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Xuân T không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0009101 ngày 12/4/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Thắng. Xác nhận chị Trần Thị H đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND tỉnh, huyện(2);*
- *Chi cục THA dân sự huyện;*
- *UBND xã G, huyện B;*
- *Các đương sự (2);*
- *Lưu HS – TA - VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Như Long